

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi
ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương
tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII kỳ họp thứ 3 Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2017-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Bình Định giai đoạn 2017-2020.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo và chuyên viên VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, K7.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
GIỮA CÁC CẤP CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG TỈNH BÌNH ĐỊNH
GAİ ĐOẠN 2017-2020

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **73** /2016/QĐ-UBND
ngày **19** tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

CHƯƠNG I

PHÂN CẤP NGUỒN THU VÀ NHIỆM VỤ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Điều 1. Nguồn thu ngân sách tỉnh.

1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%:

- a) Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- b) Lệ phí môn bài (kể cả thu nợ thuế môn bài) thu từ các doanh nghiệp Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;
- c) Tiền thuê đất, thuê mặt nước do tỉnh quyết định cho thuê và thu tiền một lần;
- d) Tiền sử dụng đất của các dự án, công trình do tỉnh đầu tư và quản lý (kể cả các khu tái định cư do ngân sách tỉnh đầu tư để bố trí đất tái định cư cho các hộ bị giải tỏa trên địa bàn thành phố Quy Nhơn);
- e) Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước do tỉnh quản lý;
- g) Thu từ bán tài sản nhà nước, kể cả thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, đơn vị, tổ chức trực thuộc tỉnh quản lý;
- h) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc tỉnh xử lý;
- i) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;
- k) Thuế tài nguyên, tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với việc khai thác yền sào tỉnh Bình Định;



l) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách tỉnh đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu;

m) Thu từ quỹ dự trữ tài chính của tỉnh;

n) Phí nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định do các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh thực hiện thu (trừ phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản);

o) Lệ phí do các cơ quan nhà nước trực thuộc tỉnh thực hiện thu;

p) Thu từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật (kể cả các khoản thuế theo quy định);

q) Các khoản thu huy động cho ngân sách tỉnh của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước bao gồm: huy động theo quy định của pháp luật; huy động đóng góp tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; đóng góp tự nguyện khác;

r) Các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước trực thuộc tỉnh thực hiện;

s) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương hưởng theo quy định;

t) Thu kết dư ngân sách tỉnh;

u) Các khoản thu khác của ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật;

v) Thu chuyển nguồn của ngân sách tỉnh từ năm trước chuyển sang;

x) Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách tỉnh của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn:

a) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh:

- Thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết) thu từ các doanh nghiệp Nhà



nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí và hoạt động xổ số kiến thiết) thu từ các doanh nghiệp Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa, dịch vụ sản xuất trong nước (không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hoạt động xổ số kiến thiết);

- Thuế thu nhập cá nhân do Cục Thuế quản lý;

- Thuế bảo vệ môi trường trừ thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu.

b) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn:

- Thuế giá trị gia tăng thu từ lĩnh vực ngoài quốc doanh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý (không kể thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu);

- Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ lĩnh vực ngoài quốc doanh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý;

- Thuế thu nhập cá nhân do Chi cục Thuế quản lý.

3. Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương.

Điều 2. Nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh.

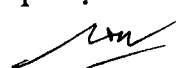
1. Chi đầu tư phát triển về:

a) Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo các lĩnh vực chi quy định tại khoản 2 Điều này thuộc cấp tỉnh quản lý;

b) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính Nhà nước của địa phương theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

c) Phân chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan địa phương thực hiện;

d) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.



2. Chi thường xuyên về:

a) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế, môi trường do cấp tỉnh quản lý:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác do tỉnh quản lý; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường theo quy định do tỉnh quản lý;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp do tỉnh quản lý; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư của các đơn vị trực thuộc tỉnh; khoanh nuôi, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng; bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc nhiệm vụ của các cơ quan cấp tỉnh;

- Chi công tác quy hoạch đất đai theo phân cấp;

- Công tác quản lý đất đai: đo lưới địa chính cấp I, cấp II; đo vẽ chi tiết, thành lập bản đồ địa chính sau khi có bản đồ địa chính cơ sở do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp; đo đạc, thành lập bản đồ địa chính các khu vực không có bản đồ địa chính cơ sở; thành lập và in bản đồ hành chính (trừ bản đồ hành chính cấp tỉnh); đăng ký đất đai, lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc cấp tỉnh; thống kê hiện trạng sử dụng đất hàng năm toàn tỉnh; tổng kiểm kê đất đai định kỳ theo quy định của Luật Đất đai toàn tỉnh; chỉnh lý đăng ký biến động đất đai toàn tỉnh; đánh giá phân hạng đất; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai định kỳ toàn tỉnh; quản lý, thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ, cập nhật và cung cấp tư liệu đo đạc bản đồ và quản lý đất đai theo quy định;

- Điều tra cơ bản;

- Các hoạt động sự nghiệp về môi trường do tỉnh quản lý;

- Các sự nghiệp kinh tế khác do tỉnh quản lý.

b) Sự nghiệp giáo dục: hệ thống trường trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú có cấp trung học phổ thông; trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh; trường giáo dục cho người tàn tật, khuyết tật; hỗ trợ giáo dục thường xuyên (bỏ túi văn hóa); xóa mù chữ, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và duy trì kết quả phổ cập giáo dục;

c) Sự nghiệp đào tạo: đào tạo đại học tại chức, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

d) Sự nghiệp y tế: phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác trên địa bàn tỉnh;



e) Dân số và gia đình: các hoạt động dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh;

g) Sự nghiệp xã hội: các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động xã hội và thực hiện các chính sách xã hội khác;

h) Sự nghiệp văn hóa: bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác;

i) Phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

k) Sự nghiệp thể dục thể thao: bồi dưỡng, huấn luyện huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác;

l) Sự nghiệp khoa học, công nghệ: nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác;

m) Các sự nghiệp khác do tỉnh quản lý;

n) Quốc phòng: huấn luyện cán bộ dân quân tự vệ; tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác; hoạt động của các đơn vị tự vệ luân phiên thoát ly sản xuất làm nghĩa vụ thường trực chiến đấu hoặc sẵn sàng chiến đấu ở những vùng trọng điểm biên giới, hải đảo trong một số trường hợp đặc biệt theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng; xây dựng phương án phòng thủ khu vực; chỉ công tác diễn tập phòng thủ; vận chuyển vũ khí, khí tài, quân trang, quân dụng cho lực lượng dân quân tự vệ và quân nhân dự bị; tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; đào tạo Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn;

o) An ninh và trật tự an toàn xã hội: hỗ trợ các chiến dịch phòng ngừa, phòng chống các loại tội phạm; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy; hỗ trợ sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ; hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

p) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp tỉnh;

q) Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Cựu chiến binh tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Bình Định;

r) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật; hỗ trợ



cho các đơn vị thuộc ngành dọc hay các đơn vị khác khi có sự phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ của tỉnh;

s) Phần chi thường xuyên trong các chương trình quốc gia do các cơ quan địa phương thực hiện;

t) Trợ giá theo chính sách của Nhà nước;

u) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ lãi các khoản do tỉnh vay theo quy định.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh.

5. Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

6. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách tỉnh.

Điều 3. Nguồn thu của ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

1. Các khoản thu ngân sách huyện, thị xã, thành phố hưởng 100%:

a) Thuế tài nguyên thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý;

b) Lệ phí môn bài (kể cả thu nợ thuế môn bài) thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý;

c) Tiền thuê đất, thuê mặt nước (không kể tiền cho thuê của các dự án do tỉnh quyết định cho thuê và thu tiền một lần; tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với việc khai thác yếm sào tỉnh Bình Định);

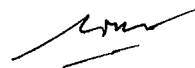
d) Tiền đền bù thiệt hại về đất, trừ tiền đền bù thiệt hại về đất đối với quỹ đất công ích do xã, phường, thị trấn quản lý;

e) Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước do huyện, thị xã, thành phố quản lý;

g) Tiền sử dụng đất:

- Trên địa bàn thành phố Quy Nhơn: Thu được từ các khu đất quy hoạch do tỉnh giao cho thành phố Quy Nhơn đầu tư xây dựng và giao đất theo quy định; tiền sử dụng đất thu từ hộ gia đình, cá nhân khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn thành phố Quy Nhơn (trừ tiền sử dụng đất của các dự án, công trình tỉnh đầu tư và quản lý);

- Trên địa bàn của các huyện, thị xã: Ngân sách huyện, thị xã hưởng 100% tiền sử dụng đất của dự án, công trình do huyện, thị xã đầu tư và quản lý (kể cả các dự án, công trình do huyện, thị xã đầu tư trên địa bàn các xã, phường, thị trấn); tiền



sử dụng đất thu từ hộ gia đình, cá nhân khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện, thị xã. Riêng tiền sử dụng đất của dự án, công trình do huyện, thị xã đầu tư trên địa bàn của các xã thuộc kế hoạch xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, sau khi trừ các khoản chi phí đầu tư liên quan thì cấp lại cho các xã này tối thiểu 80% để thực hiện các nội dung xây dựng nông thôn mới theo quy định;

h) Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách nhà nước;

i) Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố xử lý;

k) Thu hồi vốn của ngân sách huyện, thị xã, thành phố tại các cơ sở kinh tế; thu nhập từ vốn góp của ngân sách huyện, thị xã, thành phố (nếu có);

l) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

m) Lệ phí trước bạ, trừ lệ phí trước bạ nhà, đất;

n) Các khoản phí, lệ phí, phần nộp ngân sách theo quy định của pháp luật do các cơ quan trực thuộc huyện, thị xã, thành phố thực hiện;

o) Thu từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật (kể cả các khoản thuế theo quy định này);

p) Các khoản thu huy động của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố bao gồm: huy động theo quy định của pháp luật; huy động đóng góp tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng đối với thành phố Quy Nhơn; đóng góp tự nguyện khác;

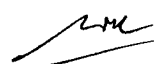
q) Các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan trực thuộc huyện, thị xã, thành phố thực hiện;

r) Thu kết dư ngân sách huyện, thị xã, thành phố;

s) Các khoản thu khác của ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật;

t) Thu chuyển nguồn của ngân sách huyện, thị xã, thành phố từ năm trước chuyển sang;

u) Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách huyện, thị xã, thành phố theo quy định của pháp luật của các tổ chức, cá nhân ở ngoài nước.



2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn; và giữa ngân sách huyện, thị xã, thành phố với ngân sách xã, phường (thuộc thị xã), thị trấn:

a) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn: Theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 1 Quy định này.

b) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách huyện, thị xã, thành phố với ngân sách xã, phường, thị trấn:

- Lệ phí môn bài (kể cả thu nợ thuế môn bài) thu từ cá nhân, hộ kinh doanh;
- Thuế nhà, đất (nếu có);
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;
- Lệ phí trước bạ nhà, đất.

3. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ chi của ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

1. Chi đầu tư phát triển về:

Đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo nguồn vốn ngân sách được tỉnh phân cấp; riêng đối với thành phố Quy Nhơn được phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư xây dựng các trường phổ thông công lập các cấp theo phân cấp, điện chiếu sáng, giao thông đô thị, công trình phúc lợi khác và chi đầu tư kết cấu hạ tầng từ nguồn vốn đóng góp tự nguyện của tổ chức và cá nhân.

2. Chi thường xuyên về:

a) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế, môi trường do cấp huyện, thị xã, thành phố quản lý:

- Sự nghiệp giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác do huyện, thị xã, thành phố quản lý;

- Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp do huyện, thị xã, thành phố quản lý; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư của các đơn vị trực thuộc huyện, thị xã, thành phố; bảo



vệ nguồn lợi thủy sản thuộc nhiệm vụ của các cơ quan cấp huyện, thị xã, thành phố;

- Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác;

- Chi công tác quy hoạch đất đai theo phân cấp;

- Công tác quản lý đất đai do huyện, thị xã, thành phố quản lý: đăng ký đất đai, lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thống kê hiện trạng sử dụng đất hàng năm; tổng kiểm kê đất đai định kỳ theo quy định của Luật Đất đai; chỉnh lý đăng ký biến động đất đai; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất định kỳ; lập quy hoạch sử dụng đất cấp xã; quản lý, thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ, cập nhật và cung cấp tư liệu đo đạc bản đồ và quản lý đất đai theo quy định;

- Các hoạt động sự nghiệp về môi trường;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

b) Sự nghiệp giáo dục: hệ thống trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ thông; trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên; hỗ trợ giáo dục thường xuyên (bổ túc văn hóa); xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và duy trì kết quả phổ cập giáo dục;

c) Sự nghiệp đào tạo: trung tâm Bồi dưỡng chính trị; đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

d) Sự nghiệp y tế: hỗ trợ một phần kinh phí cho các hoạt động phối hợp với các đơn vị thuộc ngành y tế trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố;

e) Các hoạt động sự nghiệp văn hóa, thông tin, phát thanh, truyền hình, thể dục thể thao, xã hội do huyện, thị xã, thành phố quản lý;

g) Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ do huyện, thị xã, thành phố quản lý;

h) Các sự nghiệp khác do huyện, thị xã, thành phố quản lý;

i) Quốc phòng: công tác giáo dục quốc phòng toàn dân; công tác tuyên truyền và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về; đăng ký quân nhân dự bị; huấn luyện nghiệp vụ dân quân tự vệ; chi công tác diễn tập phòng thủ;

k) An ninh và trật tự an toàn xã hội: tuyên truyền, giáo dục phong trào toàn dân bảo vệ an ninh; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự, an toàn



xã hội; hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hỗ trợ hoạt động an ninh, trật tự ở cơ sở;

l) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp huyện, thị xã, thành phố;

m) Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, thị xã, thành phố: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;

n) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý theo quy định của pháp luật; hỗ trợ cho các đơn vị thuộc ngành dọc hay các đơn vị khác khi có sự phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ của huyện, thị xã, thành phố;

o) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi bổ sung cho ngân sách xã, phường, thị trấn.

4. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

Điều 5. Nguồn thu của ngân sách xã, phường, thị trấn.

1. Các khoản thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100%:

a) Tiền sử dụng đất của các dự án, công trình do xã, phường, thị trấn (trừ các xã, phường thuộc thành phố Quy Nhơn) đầu tư và quản lý;

b) Các khoản phí, lệ phí thu vào ngân sách xã, phường, thị trấn theo quy định;

c) Thu từ các đơn vị sự nghiệp do xã, phường, thị trấn quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật (kể cả thuế tài nguyên nếu có);

d) Thu đấu thầu, thu khoán theo mùa vụ từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do xã, phường, thị trấn quản lý;

e) Tiền đền bù thiệt hại về đất đối với quỹ đất công ích do xã, phường, thị trấn quản lý;

g) Các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do xã, phường, thị trấn thực hiện;

h) Các khoản huy động đóng góp cho ngân sách xã, phường, thị trấn của tổ chức, cá nhân, gồm: các khoản huy động đóng góp theo quy định của pháp luật; các



khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định đưa vào ngân sách xã, phường, thị trấn để quản lý; các khoản đóng góp tự nguyện khác;

i) Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách xã, phường, thị trấn của các tổ chức và cá nhân ở ngoài nước;

k) Thu kết dư ngân sách xã, phường, thị trấn;

l) Thu chuyển nguồn của ngân sách xã, phường, thị trấn từ năm trước chuyển sang;

m) Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật.

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 1 Quy định này.

3. Thu bổ sung từ ngân sách huyện, thị xã, thành phố.

Điều 6. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường, thị trấn.

1. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển đối với ngân sách xã, phường, thị trấn bao gồm: Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh từ nguồn ngân sách và nguồn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân.

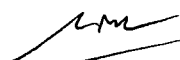
Trường hợp nếu nguồn thu ngân sách xã, phường, thị trấn hưởng 100% và nguồn thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) lớn hơn nhiệm vụ chi thường xuyên thì được sử dụng nguồn thu này để chi đầu tư các công trình trụ sở, nhà trẻ, mẫu giáo và các cơ sở hạ tầng khác do xã, phường, thị trấn quản lý.

2. Chi thường xuyên về:

a) Hoạt động của các cơ quan nhà nước xã, phường, thị trấn; cán bộ thôn, bản, làng, khu vực theo quy định của Trung ương và địa phương;

b) Hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp xã, phường, thị trấn;

c) Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam (sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác nếu có);



d) Đóng, hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ chuyên trách, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và các đối tượng khác theo chế độ quy định;

e) Chi công tác an ninh, dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội:

- Huấn luyện dân quân tự vệ do xã, phường, thị trấn triệu tập; các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ theo quy định của Pháp lệnh dân quân tự vệ; đăng ký nghĩa vụ quân sự, tiễn đưa thanh niên đi nghĩa vụ quân sự;

- Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã, phường, thị trấn;

- Các khoản chi an ninh - quốc phòng khác theo quy định của pháp luật.

g) Công tác xã hội và hoạt động văn hóa, thông tin, thể dục thể thao do xã, phường, thị trấn quản lý;

h) Sự nghiệp giáo dục: hỗ trợ các lớp bổ túc văn hóa, chi nhà trẻ, trường mẫu giáo do xã, phường, thị trấn quản lý theo quy định của pháp luật;

i) Sự nghiệp y tế: hỗ trợ một phần kinh phí cho các hoạt động phối hợp với các đơn vị thuộc ngành y tế trên địa bàn xã, phường, thị trấn;

k) Hoạt động sự nghiệp kinh tế do xã, phường, thị trấn quản lý về giao thông, nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp, lâm nghiệp, công tác quản lý đất đai (bao gồm: thống kê hiện trạng sử dụng đất hàng năm; tổng kiểm kê đất đai định kỳ theo quy định của Luật Đất đai; chỉnh lý đăng ký biến động đất đai; lập kế hoạch sử dụng đất định kỳ; quản lý, thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ, cập nhật và cung cấp tư liệu đo đạc bản đồ và quản lý đất đai theo quy định) và các hoạt động công cộng khác;

l) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách xã, phường, thị trấn.

CHƯƠNG II

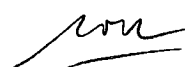
TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA NGUỒN THU NGÂN SÁCH

Điều 7. Phân loại huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn.

Việc phân chia tỷ lệ phần trăm đối với các xã, phường, thị trấn theo vùng của huyện, thị xã (đồng bằng, miền núi) và thành phố Quy Nhơn.

Các huyện, thị xã đồng bằng gồm: An Nhơn, Tuy Phước, Tây Sơn, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Ân, Hoài Nhơn;

Các huyện miền núi gồm: Vân Canh, Vĩnh Thạnh, An Lão.



Điều 8. Tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn (theo Phụ lục số 1, 2 kèm theo).

1. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thị xã, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn:

Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu), thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ lĩnh vực ngoài quốc doanh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý; thuế thu nhập cá nhân do Chi cục Thuế quản lý.

2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu quy định tại khoản 1 Điều này như sau:

a) Ngân sách địa phương được hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia do Chính phủ giao.

b) Việc xác định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách tỉnh với ngân sách huyện, thị xã, thành phố (bao gồm cả xã, phường, thị trấn) thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước năm 2015.

c) Căn cứ theo tỷ lệ phần trăm (%) phân chia theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này (trừ thuế thu nhập cá nhân), Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố phải phân chia lại cho ngân sách xã, phường, thị trấn theo tỷ lệ phần trăm cho từng nhóm xã, phường, thị trấn, cụ thể như sau:

- Các phường thuộc thành phố Quy Nhơn, các thị trấn thuộc huyện đồng bằng, phường Bình Định, Đập Đá thuộc thị xã An Nhơn: 5%;

- Các xã thuộc thành phố Quy Nhơn, các xã thuộc các huyện, thị xã đồng bằng, phường Nhơn Thành, Nhơn Hưng, Nhơn Hòa thuộc thị xã An Nhơn: 10%;

- Các xã, thị trấn thuộc các huyện miền núi: 20%.

Điều 9. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách huyện, thị xã, thành phố với ngân sách xã, phường, thị trấn: (Phụ lục số 2 kèm theo)

1. Các khoản thu phân chia giữa ngân sách huyện, thị xã, thành phố với ngân sách xã, phường, thị trấn bao gồm:

Lệ phí môn bài (kể cả thu nợ thuế môn bài) thu từ cá nhân, hộ kinh doanh; thuế nhà, đất (nếu có); thuế sử dụng đất nông nghiệp; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; lệ phí trước bạ nhà, đất.



2. Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu quy định tại Khoản 1 điều này như sau:

a) Phân chia cho xã, phường, thị trấn:

- Các phường thuộc thành phố Quy Nhơn: hưởng 5% (trừ lệ phí trước bạ nhà, đất);

- Các xã thuộc thành phố Quy Nhơn; các xã, phường, thị trấn của các huyện, thị xã còn lại: 100%.

b) Phân chia cho huyện, thị xã, thành phố:

Ngân sách huyện, thị xã, thành phố được hưởng tỷ lệ phần trăm phân chia còn lại giữa 100% với tỷ lệ phần trăm phân chia cho các xã, phường, thị trấn theo quy định trên.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Thời gian ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2017 đến hết năm 2020.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có điều chỉnh, bổ sung, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để quyết định thực hiện điều chỉnh, bổ sung và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất. /

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng